**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ**

**MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 11**

**Thời gian làm bài 90 phút không kể thời gian phát đề**

**Ma trận đề kiểm tra**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **đơn vị kieến thứ c** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhâṇ biết** | | **Thông hiểu** | | **Vâṇ dụng** | | **Vâṇ duṇ g cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản | **4** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60%** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận văn học | **0** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **40%** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100%** |
| **Tỉ lê ̣%** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lê ̣chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**ĐỀ BÀI**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm). Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu:**

*“…Ngay lúc ấy, cái vật mà Nhĩ nhìn thấy trước tiên khi được ngồi sát ngay sau khuôn cửa sổ là một cánh buồm vừa bắt gió căng phồng lên. Con đò ngang mỗi ngày chỉ qua lại một chuyến giữa hai bờ ở khúc sông Hồng này vừa mới bắt đầu chống sào ra khỏi chân bãi bồi bên kia, cánh buồm nâu bạc trắng vẫn còn che lấp gần hết cái miền đất mơ ước.*

*Sát bên bờ của dải đất lở dốc đứng bên này, một đám đông khách đợi đò đứng nhìn sang. Người đi bộ, người dắt xe đạp. Một vài tốp đàn bà đi chợ về đang ngồi kháo chuyện hoặc xổ tóc ra bắt chấy. Nhĩ nhìn mãi đám khách nhưng vẫn không tìm thấy cái mũ cói rộng vành và chiếc sơ mi màu trứng sáo đâu cả.*

*Thì ra thằng con trai của anh chỉ mới đi được đến hàng cây bằng lăng bên kia đường. Thằng bé vẫn cắp cuốn sách bên nách đang sà vào một đám người chơi phá cờ thế trên hè phố. Suốt đời Nhĩ cũng đã từng chơi phá cờ thế trên nhiều hè phố, thật là không dứt ra được. Không khéo rồi thằng con trai anh lại trễ mất chuyến đò trong ngày. Nhĩ nghĩ một cách buồn bã, con người ta trên đường đời thật khó tránh được những cái điều vòng vèo hoặc chùng chình, vả lại, nó đã thấy có gì đáng hấp dẫn ở bên kia sông đâu? Họa chăng chỉ có anh đã từng trải, đã từng in gót khắp mọi chân trời xa lạ mới nhìn thấy hết sự giàu có lẫn mọi vẻ đẹp của một cái bãi bồi sông Hồng ngay bờ bên kia, cả trong những nét tiêu sơ, và cái điều riêng anh khám phá thấy giống như một niềm mê say pha lẫn với nỗi ân hận đau đớn, lời lẽ không bao giờ giải thích hết.*

*Nhĩ chợt nhớ ngày bố mẹ anh mới cưới Liên từ một làng bên kia sông về làm vợ anh, Liên vẫn đang còn mặc áo nâu và chít khăn mỏ quạ. So với ngày ấy bây giờ Liên đã trở thành một người đàn bà thị thành. Tuy vậy, cũng như cánh bãi bồi đang nằm phơi mình bên kia, tâm hồn Liên vẫn giữ nguyên vẹn những nét tần tảo và chịu đựng hy sinh từ bao đời xưa, và cũng chính nhờ có điều đó mà sao nhiều ngày tháng bôn tẩu, tìm kiếm… Nhĩ đã tìm thấy được nơi nương tựa là gia đình trong những ngày này...”*

**(**Trích *Bến quê* – Nguyễn Minh Châu)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Xác định ngôi kể trong đoạn trích

A. Ngôi thứ nhất. C. Ngôi thứ ba.

B. Ngôi thứ hai. D. Ngôi thứ nhất số nhiều.

**Câu 2.** Khi được ngồi sát ngay bên cửa sổ, vật Nhĩ nhìn thấy trước tiên là gì?

A.Dải đất lở dốc đứng bên này.

B. Cánh buồm vừa bắt gió căng phồng lên

C. Đám đông khách đứng đợi đò nhìn sang.

D. Người đi bộ, người dắt xe đạp.

**Câu 3**. Nhân vật Nhĩ đã có cảm nhận như thế nào về cái bãi bồi bên kia sông Hồng?

A. Gần gũi, thân quen, có thể đến bất cứ khi nào

B. Giàu có, trù phú, đông vui, tấp nập

C. Đẹp và hấp dẫn với bất kì ai

D. Đẹp ngay cả trong những nét tiêu sơ.

**Câu 4**. Những khám phá về bãi bồi bên kia sông Hồng đã đem đến cho Nhĩ tâm trạng gì?

A. Ngạc nhiên, say mê, vui sướng C. Say mê, ân hận, đau đớn

B. Buồn bã, đau đớn, trầm uất D. Say mê, tự hào, hãnh diện

**Câu 5**. Nhân vật Nhĩ đã cảm nhận được điều gì về Liên, người vợ của anh?

A. Giàu đức hi sinh, chịu thương chịu khó

B. Nhẹ nhàng, tinh tế, nhạy cảm, sâu sắc.

C. Âm thầm, bền bỉ, chăm chỉ, cần cù

D. Giàu tình yêu thương, thấu hiểu lẽ đời

**Câu 6**. Những cảm nhận về Liên đã cho thấy Nhĩ là một người thế nào?

A. Cảm thông với những vất vả của vợ

B. Trân trọng những chịu đựng hi sinh của vợ

C. Thấu hiểu và biết ơn vợ sâu sắc

D. Tinh tế nhận ra những thay đổi của vợ

**Câu 7.** Dòng nào nêu không đúng thành công nghệ thuật của đoạn trích

A. Miêu tả tâm lí nhân vật.

B. Xây dựng đối thoại sinh động

C.Trần thuật theo dòng tâm trạng của nhân vật.

D. Ngôn ngữ và giọng điệu giàu chất suy tư.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8**. Em hiểu như thế nào về những điều “*vòng vèo”, “chùng chình”* trong đoạn trích? (0.5 điểm)

**Câu 9**. Nhận xét về nhân vật Nhĩ qua suy nghĩ: *Họa chăng chỉ có anh đã từng trải, đã từng in gót khắp mọi chân trời xa lạ mới nhìn thấy hết sự giàu có lẫn mọi vẻ đẹp của một cái bãi bồi sông Hồng ngay bờ bên kia, cả trong những nét tiêu sơ, và cái điều riêng anh khám phá thấy giống như một niềm mê say pha lẫn với nỗi ân hận đau đớn, lời lẽ không bao giờ giải thích hết* (1.0 điểm)

**Câu 10**. Trong đoạn trích, gia đình trở thành nơi nương tựa của Nhĩ trong những ngày tháng bệnh tật. Từ đó, em hãy viết 01 đoạn văn ngắn (8 – 10 dòng) trình bày suy nghĩ về vai trò của gia đình đối với mỗi người (1.0 điểm)  
**II. PHẦN TỰ LUẬN (4.0 điểm)**

Cảm nhận của anh/ chị về đoạn thơ sau đây trong Truyện Kiều của Nguyễn Du.

*Khi tỉnh rượu lúc tàn canh  
Giật mình mình lại thương mình xót xa.  
Khi sao phong gấm rủ là  
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.  
Mặt sao dày gió dạn sương  
Thân sao bướm chán ong chường bấy thân.  
Mặc người mưa Sở mây Tần  
Những mình nào biết có xuân là gì.  
Đòi phen gió tựa hoa kề  
Nửa rèm tuyết ngậm bốn bề trăng thâu.  
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu  
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.  
Đòi phen nét vẽ câu thơ  
Cung cầm trong nguyệt nước cờ dưới hoa.  
Vui là vui gượng kẻo là  
Ai tri âm đó mặn mà với ai”.*

(Trích: “Truyện Kiều” – Nguyễn Du)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | *ĐỌC HIỂU* | **6.0** |
| **ĐỌC HIỂU** | 1-7 | |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | | *D* | *B* | *D* | *C* | *A* | *C* | *B* |   *Hướng dẫn chấm:*  *Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm* | 3.5 |
| 8 | - Những cản trở, gián đoạn. | 0.5 |
| 9 | - Nhận ra vẻ đẹp của bãi bồi bên kia sông mà trước đây vì một lí do nào đó Nhĩ đã bỏ qua.  - Ân hận, xót xa vì đã bỏ lỡ những điều bình dị nhưng quý giá trong cuộc sống để đi tìm những điều viển vông.  🡪 Là nhân vật với nhiều mâu thuẫn giằng xé nội tâm | 1.0 |
| 10 | *- HS tự viết. Lí giải hợp lí và thuyết phục* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  |  | ***\* Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn hội. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  ***\* Yêu cầu cụ thể:***  Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng.  1. Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận.  2. Thân bài:  \* Nội dung:  - Vị trí đoạn trích.  - Nỗi thương thân.  + Giật mình thảng thốt vì bản thân thay đổi.  + Nuối tiếc quá khứ đẹp đẽ.  + Xót xa hiện thực phũ phàng  - Ghê tởm bản thân.  + Trở thành kĩ nữ, bị chà đạp, vùi dập không thương tiếc  + Sống giả dối vưới chính mình.  - Nỗi buồn và bẽ bàng.  + ý thức được thực tịa mà không thể thoát ra.  + Chưa có được một giây phút vui vẻ thực sự.  \* Đặc sắc nghệ thuật  - Sử dụng thủ pháp đối lập, phép so sánh đối chiếu  - Sử dụng sáng tạo các thành ngữ, điển tích, điển cố.  - Độc thoại nội tâm tinh tế, sâu sắc  3. Kết bài. |  |